

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ KHTN 7

PHẦN TRẮC NGHIỆM

1. Hãy điền vào chỗ trống: “Hiện tượng ánh sáng bị hắt trở lại môi trường cũ khi gặp mặt nhẵn bóng gọi là hiện tượng

A. **Phản xạ ánh sáng**

B. Phản xạ khuếch tán

C. A&B đều đúng

D. A&B đều sai

2. Ảnh tạo bởi gương phẳng là

A. Ảnh ảo, hứng được trên màn chắn

B. Ảnh thật, không hứng được trên màn chắn

C. Ảnh ảo, không hứng được trên màn chắn

D. Ảnh thật, hứng được trên màn chắn

3. Trong hai hình dưới đây, hãy chỉ ra đâu là phản xạ khuếch tán, đâu là phản xạ gương:



a)



b)

A. Hình a và b đều là phản xạ gương

B. Hình a và b đều là phản xạ khuếch tán

C. Hình a là phản xạ gương, hình b là phản xạ khuếch tán

D. Hình a là phản xạ khuếch tán, hình b là phản xạ gương

4. Trong hai hình dưới đây, hãy chỉ ra đâu là phản xạ khuếch tán, đâu là phản xạ gương:



a)



b)

A. Hình a và b đều là phản xạ gương

B. Hình a và b đều là phản xạ khuếch tán

C. Hình a là phản xạ gương, hình b là phản xạ khuếch tán

D. Hình a là phản xạ khuếch tán, hình b là phản xạ gương

5. Nam châm có thể hút được những vật nào sau đây?

A. Nhôm

B. Đồng

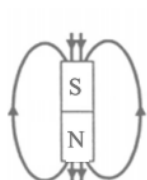
C. Gỗ

D. Thép

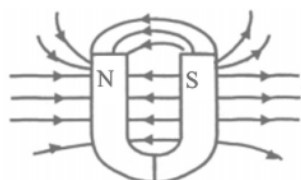
6. Vật nào sau đây không có từ tính ?

- A. Thanh sắt có dòng điện chạy qua
C. Nam châm
7. Cho các hình sau:

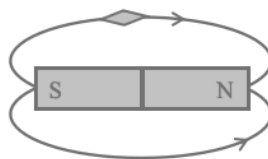
- B. Trái đất
D. Thanh sắt nhiễm điện dương.



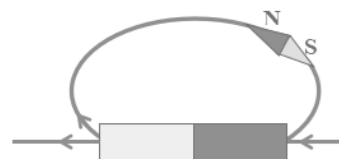
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

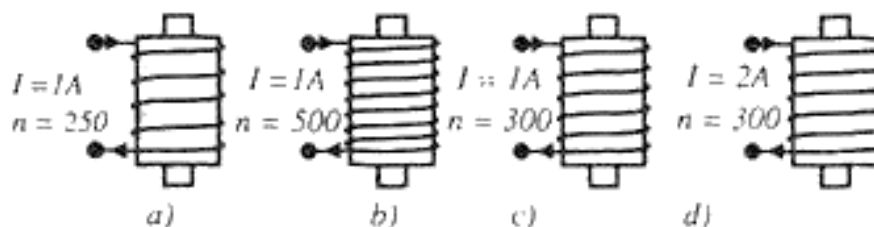
7a. Hình nào sau đây biểu diễn chiều đường sức từ ĐÚNG:

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

7b. Có bao nhiêu hình có chiều đường sức từ biểu diễn SAI:

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

8. Các nam châm điện được mô tả như hình sau. Em hãy cho biết



8.1 Trong các nam châm dưới đây nam châm nào có lực từ lớn nhất?

- A. Nam châm a. B. Nam châm d. C. Nam châm b. D. Nam châm c.

8.2 Trong các nam châm dưới đây nam châm nào có lực từ nhỏ nhất?

- A. Nam châm a. B. Nam châm d. C. Nam châm b. D. Nam châm c.

9. Quá trình cơ thể lấy các chất cần thiết từ môi trường (như nước, khí oxygen, chất dinh dưỡng, ...) và thải các chất không cần thiết (như khí carbon dioxide, chất cặn bã, ...) ra ngoài môi trường là quá trình

- A. trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường.
B. trao đổi chất giữa tế bào với môi trường.
C. trao đổi chất giữa tế bào với tế bào khác.
D. trao đổi chất giữa cơ thể với cơ thể khác.

10. Thông tin nào sau đây là ĐÚNG?

- A. Tập hợp tất cả các phản ứng hóa học diễn ra trong tế bào, được thể hiện qua quá trình tổng hợp và phân giải các chất là quá trình chuyển hóa năng lượng trong tế bào.
B. Tập hợp tất cả các phản ứng hóa học diễn ra trong tế bào, được thể hiện qua quá trình tổng hợp và phân giải các chất là quá trình chuyển hóa các chất trong tế bào.
C. Tập hợp tất cả các phản ứng hóa học diễn ra trong tế bào, được thể hiện qua quá trình tổng hợp và phân giải các chất là quá trình chuyển hóa năng lượng ngoài tế bào.
D. Tập hợp tất cả các phản ứng hóa học diễn ra trong tế bào, được thể hiện qua quá trình tổng hợp và phân giải các chất là quá trình chuyển hóa các chất ngoài tế bào.

11. Quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong cơ thể KHÔNG CÓ vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp nguyên liệu cấu tạo nên tế bào và cơ thể.
 B. Cung cấp năng lượng cho các hoạt động của tế bào và cơ thể.
 C. Loại bỏ các chất thải để duy trì cân bằng môi trường trong cơ thể.
D. Giúp cơ thể tiếp nhận và phản ứng lại các kích thích từ môi trường.
12. Hãy điền vào chỗ trống: “Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong quang hợp có mối quan hệ, hai quá trình luôn diễn ra”
- A. **Chặt chẽ, đồng thời** B. Rời rạc, đồng thời
 C. Chặt chẽ, riêng lẻ D. Rời rạc, riêng lẻ

13. Cho sơ đồ sau: Nước + (1) $\xrightarrow[\text{Chất diệp lục}]{\text{Ánh sáng}}$ Glucose + (2)

- (1) và (2) trong sơ đồ trên lần lượt là
- A. oxygen, carbon dioxide. **B. carbon dioxide, oxygen.**
 C. nitrogen, oxygen. D. nitrogen, hydrogen.

14. Đây là phương trình hô hấp tế bào?

- A. Nước + Oxygen $\xrightarrow[\text{Chất diệp lục}]{\text{Ánh sáng}}$ Glucose + Carbondioxide
 B. Nước + Carbondioxide $\xrightarrow[\text{Chất diệp lục}]{\text{Ánh sáng}}$ Glucose + Oxygen

C. Glucose + Oxygen $\longrightarrow$ Nước + Carbondioxide

D. Glucose + Carbondioxide $\longrightarrow$ Nước + Oxygen

15. Hãy điền vào chỗ trống: “Quang hợp là quá trình các chất hữu cơ từ các chất vô cơ nhờ”

- A. Tổng hợp, năng lượng ánh sáng** B. Phân giải, nhiệt độ
 C. Tổng hợp, nhiệt độ D. Phân giải, năng lượng ánh sáng

16. Đây là nguyên liệu của quá trình quang hợp?

- A. Năng lượng ATP B. Glucose và nước
 C. Nước và oxygen **D. Carbon dioxide và nước**

17. Có bao nhiêu yếu tố ảnh hưởng đến quá trình quang hợp

(1) Ánh sáng; (2) Nhiệt độ; (3) Nước; (4) Hàm lượng khí carbon dioxide

- A. 6. B. 5. C. 3. **D. 4.**

18. Các yếu tố sau đây ảnh hưởng đến quá trình hô hấp tế bào

- A. Ánh sáng, nước, hàm lượng carbondioxide, nhiệt độ
 B. Ánh sáng, nước, nồng độ oxygen, nồng độ carbondioxide.
 C. Ánh sáng, nước, nồng độ oxygen, nhiệt độ.

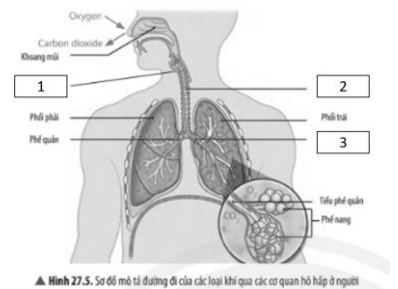
D. Nhiệt độ, nước, nồng độ oxygen, nồng độ carbondioxide.

19. Cho hình ảnh mô tả đường đi của các loại khí qua các cơ quan hô hấp ở người sau:

- (1), (2), (3) lần lượt là
- A. khí quản; thanh quản; phế quản.
B. thanh quản; khí quản; phế quản.
 C. phế quản; khí quản; thanh quản.
 D. thanh quản; phế quản; khí quản.

20. Ở thực vật, sự trao đổi khí với môi trường bên ngoài được thực hiện chủ yếu qua

- A. tế bào biểu mô ở lá cây. B. tế bào biểu bì của lá cây.



▲ Hình 27.5. Sơ đồ mô tả đường đi của các loại khí qua các cơ quan hô hấp ở người

C. tế bào khí khổng ở lá cây.

D. tế bào mô mềm ở lá cây.

21. Sắp xếp các bộ phận sau theo đúng thứ tự của cơ quan hô hấp ở người: phổi, khí quản, khoang mũi, thanh quản, phế quản.

A. Khoang mũi, khí quản, thanh quản, phế quản, phổi.

B. Khoang mũi, thanh quản, khí quản, phế quản, phổi.

C. Khoang mũi, phế quản, khí quản, thanh quản, phổi.

D. Khoang mũi, phổi, khí quản, thanh quản, phế quản.

22. Hai tế bào tạo thành khí khổng có hình dạng gì?

A. Hình yên ngựa.

B. Hình lõm hai mặt.

C. Hình hạt đậu.

D. Có nhiều hình dạng.

23. Chức năng của khí khổng là

A. trao đổi khí carbon dioxide với môi trường.

B. trao đổi khí oxygen với môi trường.

C. thoát hơi nước ra môi trường.

D. Cả ba chức năng trên.

24. La bàn là dụng cụ dùng để

A. xác định phương hướng.

C. xác định vận tốc.

B. xác định nhiệt độ.

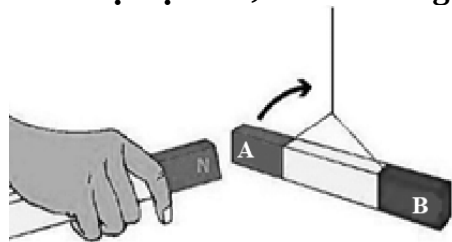
D. xác định lực.

TỰ LUẬN

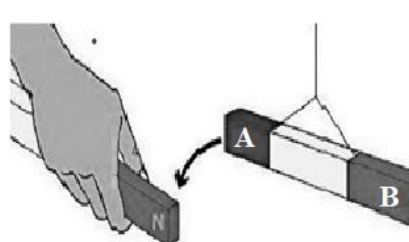
Câu 1: Ghép cột A và cột B sao cho phù hợp:

Cột A	Cột B
1. Nam châm A	a. là những vật có từ tính, có thể hút được các vật bằng sắt, thép...
2. Từ trường C	b. là hình ảnh các đường magnet sắt sắp xếp xung quanh nam châm.
2. Từ phổ B	c. là không gian xung quanh nam châm, xung quanh dòng điện.

Câu 2: Để các định cực từ của một thanh nam châm, dùng một thanh nam châm bố trí thí nghiệm như hình vẽ. Dựa vào thí nghiệm, em hãy cho biết các cực của nam châm tại vị trí A, B có tên là gì ? Giải thích.



Hình 1



Hình 2

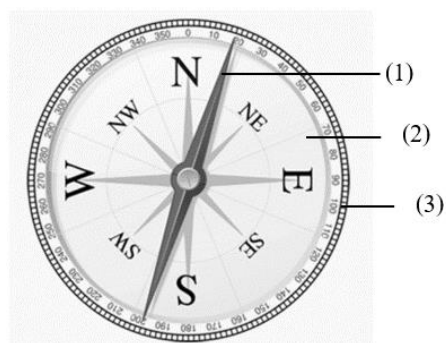
Hình 1: Tại vị trí A là cực N; vị trí B là cực S

Giải thích: 2 nam châm cùng cực thì đẩy nhau, khác cực thì hút nhau.

Hình 2: Tại vị trí A là cực S; vị trí B là cực N

Giải thích: 2 nam châm cùng cực thì đẩy nhau, khác cực thì hút nhau.

Câu 3: Em hãy mô tả cấu tạo của la bàn và công dụng của La bàn ?



(1): Kim la bàn

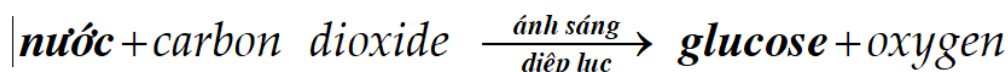
(2): Mặt la bàn

(3): Vỏ la bàn

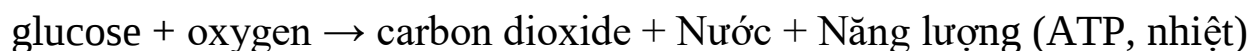
La bàn là dụng cụ dùng để xác định (4) **phương hướng trên Trái Đất.**

Câu 4: Em hãy viết phương trình bằng chữ quá trình quang hợp của thực vật và hô hấp tế bào ?

PHƯƠNG TRÌNH QUANG HỢP

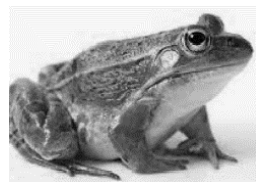


PHƯƠNG TRÌNH HÔ HẤP TẾ BÀO



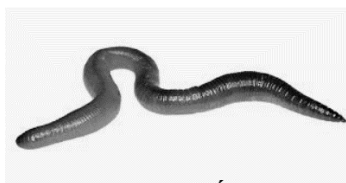
Câu 5: Em hãy xác định cơ quan trao đổi khí cho các sinh vật sau:

ĐÁP ÁN:



1. Con ếch

Da và phổi



2. Giun đất

Da



3. Con hổ

Phổi



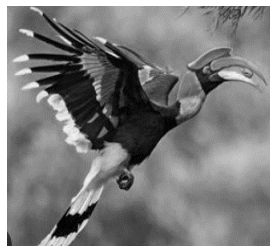
4. Cá heo

Phổi



5. Châu chấu

Hệ thống ống khí



6. Chim hồng hoàng

Hệ thống ống khí và phổi



7. Tắc kè

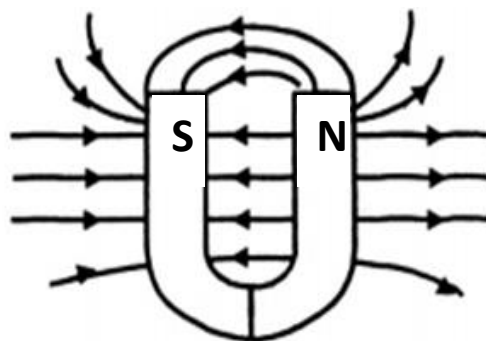
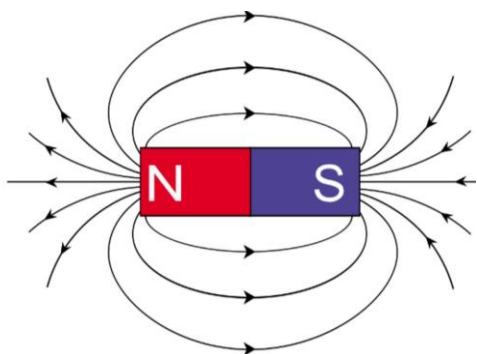
Phổi



8. Con chó

Phổi

Câu 6: Xác định chiều các đường sức từ trong các nam châm sau



Câu 7: Cho ba trường hợp sau:



Người chạy bộ



Người đang ngủ



Người đang học

Em hãy so sánh tốc độ trao đổi chất trong các trường hợp trên. Giải thích

- Tốc độ trao đổi chất tăng dần theo thứ tự: Người đang ngủ < người đang học < người chạy bộ

- Giải thích: Tốc độ trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng phụ thuộc vào nhu cầu năng lượng của cơ thể. Nhu cầu năng lượng của cơ thể càng cao thì tốc độ trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng càng nhanh. Trong ba trường hợp trên, người đang ngủ tiêu hao năng lượng ít nhất (chỉ cần năng lượng để duy trì các hoạt động sống cơ bản), sau đó đến người đang học (cần năng lượng cho sự hoạt động nhẹ nhàng), và cuối cùng là người chạy bộ sẽ tiêu hao năng lượng lớn nhất (cần năng lượng cho sự hoạt động cơ thể mạnh mẽ). Bởi vậy, tốc độ trao đổi chất tăng dần theo thứ tự: Người đang ngủ < người đang học < người chạy bộ

Câu 8 (VD) : HS tự làm.

1) Vì sao trong bể kính nuôi cá cảnh, người ta thường cho vào các loại cây thủy sinh (ví dụ: rong đuôi chó)?

2) Việc xây dựng các công viên cây xanh trong các khu đô thị, khu công nghiệp có vai trò như thế nào?

3) Em hãy chọn biện pháp bảo quản phù hợp cho các loại lương thực, thực phẩm sau: rau lang, quả nho, củ cà rốt, hạt thóc, hạt ngô, thịt heo, quả táo, thịt bò, hạt lạc.

CHÚC CÁC EM LÀM BÀI KIỂM TRA ĐẠT KẾT QUẢ CAO!